

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 21-02-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thâm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân
huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà,
tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
04/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
03/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu C** (tên gọi khác T), sinh năm 1986 tại xã V, huyện T, tỉnh
Hải Dương; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị N;
Tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 22 ngày 08/8/2008 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải
Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 30 tháng tù về tội Cố ý
gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc C phải chịu 39 tháng tù. Chấp hành
xong ngày 06/6/2010

- Bản án số 66/2013/HSST ngày 21/5/2013 của TAND thành phố Hải
Dương xử phạt Nguyễn Hữu C 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy
theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày
28/4/2015.

- Bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 của TAND huyện Thanh Hà,
xử phạt Nguyễn Hữu C 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2
Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018.

Bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Văn Đ**- sinh năm 1990 tại phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số 19 V, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N và bà Đinh Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 168/2017/HSST ngày 06/9/2017 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt Đoàn Văn Đ 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018; nhân thân: Ngày 01/9/2015 bị Công an thành phố Hải Dương, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ (nộp tiền phạt ngày 16/9/2015); bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; đều trú tại: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương (Chị H ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng);

- Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (chị T ủy quyền cho anh Đ tham gia tố tụng).

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1982, trú tại: Đội 7, xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương;

- Anh Phan Hữu D, sinh năm 1988, trú tại: Đội 7, xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hải Dương.

(Người bị hại, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Hữu C rủ Đoàn Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2018 C điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu trắng, biển số 34B1- 83431 chở Đ xuống khu H, huyện T. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng điện tử của gia đình anh Lê Văn Đ- sinh năm 1974 ở thôn 2, xã X, huyện T, quan sát thấy không có người trông giữ, C dựng xe máy cạnh cửa hàng rồi bảo Đ đứng ngoài cảnh giới, C đi vào chỗ kệ để đồ điện tử cạnh tường bên phải cửa hàng bê 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Jaguar- Suhyoung ra ngoài cửa hàng và đặt âm ly lên phía sau xe máy, Đ điều

khuyến xe máy chở C ngồi sau ôm âm ly đi về nhà C cất giấu. Anh Đ phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày C tiếp tục điều khiển xe máy chở Đ đến thị trấn T, huyện T; khoảng 19 giờ 40 phút, khi đi qua cửa hàng bán quần áo của gia đình anh Đỗ Văn Đ- sinh năm 1978 ở thôn A, xã H, huyện T, quan sát thấy không có người trông giữ, C dựng xe máy cạnh cửa hàng rồi bảo Đ đứng ngoài canh giới, C vào trong cửa hàng lấy 03 chiếc áo khoác loại áo người lớn (gồm 01 áo khoác màu ghi xám, có mũ; 01 áo khoác màu rêu; 01 áo khoác giả da màu đen) kèm theo 03 chiếc mắc áo ra ngoài. Đ điều khiển xe máy chở C đi đến cầu P cũ thì dừng xe lại, C vớt 03 chiếc mắc treo quần áo xuống đường rồi lấy 01 chiếc áo khoác màu xám mặc, Đ mặc áo khoác màu rêu, còn lại chiếc áo khoác giả da C để ở võng xe. Sau đó C điều khiển xe máy chở Đ đến nhà trọ của C ở huyện G, tỉnh Hải Dương. Anh Đ phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Thanh Hà kết luận: 01 Âm ly nhãn hiệu Jarguar- Suhyoung, pa 506E, màu đen, kích thước 42cm x 33cm x 17,5cm đã qua sử dụng từ năm 2017, trị giá là 5.880.000đồng. Kết luận định giá số 30/KL-HĐGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Thanh Hà kết luận: 01 áo khoác giả da màu đen (Loại áo người lớn), 01 áo khoác loại áo phao màu rêu (Loại áo người lớn), 01 áo khoác loại áo phao màu ghi xám có mũ (Loại áo người lớn), 03 (ba) mắc để treo quần áo bằng gỗ, có phần móc treo bằng kim loại; Tổng tài sản trị giá là 1.490.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc âm ly trị giá là 5.880.000đồng và 03 chiếc áo khoác loại áo người lớn kèm theo mắc gỗ treo áo có tổng trị giá là 1.490.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Đoàn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 27-30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo Đ từ 9-12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; miễn toàn bộ án phí cho bị cáo C do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 15/12/2018, tại cửa hàng điện tử của gia đình anh Lê Văn Đ ở thôn 2, xã X, huyện T, lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, Nguyễn Hữu C và Đoàn Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Jarguar- Suhyoung, pa 506E, màu đen, kích thước 42cm x 33cm x 17,5cm, giá trị là 5.880.000đồng.

Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, tại cửa hàng bán quần áo của gia đình anh Đỗ Văn Đ ở thôn An L, xã H, huyện T, lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, C và Đ đã lén lút chiếm đoạt 03 chiếc áo khoác loại áo người lớn (gồm 01 áo khoác màu ghi xám, có mũ; 01 áo khoác màu rêu; 01 áo khoác giả da màu đen) kèm theo 03 chiếc mắc áo giá trị là 1.490.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.370.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này là 7.370.000đ nên bị cáo Đ chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo C, do lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" nên bị cáo C phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã

hội. Mặt khác, cả hai bị cáo đều có tiền án; bị cáo Đ còn có nhân thân xấu do từng bị xử phạt hành chính như đã nêu trên. Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó C là người đề xuất, sau đó lại trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, là người quyết định phân chia tài sản sau khi trộm cắp được và cũng được hưởng lợi nhiều hơn Đ nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đ có nhiệm vụ cảnh giới, sau khi C trộm cắp được tài sản thì Đ nhanh chóng chở C thoát khỏi hiện trường, được hưởng lợi ít hơn C nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối với bị cáo Đ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168 ngày 6/9/2017 của TAND thành phố Hải Dương đã xử phạt bị cáo Đ 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; tính đến ngày 15/12/2018, Đ chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá dưới 50 triệu đồng là gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Chiếc âm ly, 02 chiếc áo khoác Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho anh Lê Văn Đ và anh Đỗ Văn Đ là phù hợp với quy định pháp luật. 03 Chiếc móc gỗ và 01 chiếc áo khoác không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xem xét đối với vật chứng này. Anh Phan Văn H không biết C mượn xe để đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu trắng biển số 34B1- 83431 cho anh Hùng là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; gia đình bị cáo C thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu C (tức T).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đoàn Văn Đ.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C (tên gọi khác T), Đoàn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu C (T) 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018.

- Bị cáo Đoàn Văn Đ 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu C (T).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

^ Vũ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung